TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-DS	*Ô Môn, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Ngọc Th**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ *(Giấy ủy quyền ngày 05/4/2024)*

Bị đơn: Ông **Lê Văn Y**, sinh năm 1952.
Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1949.
Cùng địa chỉ: Khu vực C, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị Ngọc Tr**, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số V đường N, phường K, quận K1, thành phố Cần Thơ. *(Giấy ủy quyền ngày 10/4/2024)*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Y1**, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. *(Giấy ủy quyền ngày 10/4/2024)*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Trần Minh T (có đại diện là ông Phạm Ngọc Th) và bị đơn ông Lê Văn Y, bà Trần Thị B (có đại diện là bà Lê Thị Ngọc Tr) đồng ý tiếp

tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng mua, bán đất ngày 12/10/2016, cụ thể: Ông Y, bà B đồng ý chuyển quyền sử dụng đất cho ông T diện tích đất 99m^2 (loại đất CLN - trong đó có 67,4m^2 trong HLLG) thuộc thửa đất số 382[1], tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02176 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 06/6/2007 (chỉnh lý ngày 17/9/2008). Đất tọa lạc tại khu vực Thới Trinh C, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Phần đất được thể hiện tại vị trí A Bản Trích đo địa chính số 318/VPĐKĐĐ ngày 27/6/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L (có đại diện là bà Nguyễn Thị Y1) và bị đơn ông Lê Văn Y, bà Trần Thị B (có đại diện là bà Lê Thị Ngọc Tr) đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng mua, bán đất ngày 12/10/2016, cụ thể: Ông Y, bà B đồng ý chuyển quyền sử dụng đất cho bà L diện tích đất 81,2m^2 (loại đất CLN - trong đó có 59,1m^2 trong HLLG) thuộc thửa đất số 382[1], tờ bản đồ số 05, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02176 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 06/6/2007 (chỉnh lý ngày 17/9/2008). Đất tọa lạc tại khu vực Thới Trinh C, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Phần đất được thể hiện tại vị trí B Bản Trích đo địa chính số 318/VPĐKĐĐ ngày 27/6/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đất đai theo quy định. *(Kèm theo Bản Trích đo địa chính số 318/VPĐKĐĐ ngày 27/6/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ).*

**** Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và Trích đo địa chính:*** Nguyên đơn ông Trần Minh T đã tạm nộp số tiền 5.591.920 đồng *(Năm triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn, chín trăm hai mươi đồng)*, đã chi hết. Nguyên đơn ông T tự nguyện chịu chi phí này.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Bị đơn ông Lê Văn Y, bà Trần Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Trần Minh T phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004647 ngày 09/4/2024, ông T được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*; đồng thời, ông T được nhận lại số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004716 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004688 ngày 20/5/2024, bà L được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi*

nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế